TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 163/2018/QĐST - HNGĐ	*Phú Lương, ngày 01 tháng 10 năm 2018;*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2018/TLST/HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Ngọc Q – sinh năm 1986

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thùy D – sinh năm 1990

Đều có HKTT tại: Tiểu khu G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thùy D và anh Phạm Ngọc Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:*

Chị Nguyễn Thùy D thuận tình ly hôn anh Phạm Ngọc Q

- *Về con chung:* Hai bên đương sự thỏa thuận giao 2 con là Phạm Anh V (SN 12.02.2009) và Phạm Nguyễn Việt H (SN 06.8.2011) cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Mỗi tháng chị D có trách nhiệm đóng góp 1.500.000đ (Mỗi cháu 750.000đ/tháng) để anh Q nuôi con chung cho đến khi hai cháu V và cháu H đủ 18 tuổi. Chị D được quyền đi lại thăm nom con chung.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Quyết có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Dung không nộp được số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi xuất cơ bản tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về án phí:* Hai bên thoả thuận anh Q chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và 150.000 đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ từ khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0018646 ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát Phú Lương;
- Chi cục Thi hành án Phú Lương;
- TAT;
- UBND TT. G;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Thẩm phán.

THẨM PHÁN

Ma Quang Nhanh